

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026. Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh vào hoạt động quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ trong toàn ngành Tư pháp tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tư pháp; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện.

Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp.

Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở thông qua việc khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung của tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh năm 2026; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải xác định rõ nội dung công việc, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng phòng, đơn vị thuộc Sở; bảo đảm khả thi, tránh hình thức, chồng chéo.

Ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các hoạt động chuyển đổi số.

Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn lực chuyển đổi số với các chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và nhiệm vụ chuyên môn của Sở.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở Tư pháp; từng bước đổi mới phương thức làm việc từ thủ công sang môi trường số, dựa trên dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí cho người dân, tổ chức.

Góp phần xây dựng chính quyền số trong lĩnh vực tư pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Sở Tư pháp; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% văn bản trao đổi nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử (không bao gồm văn bản mật);

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và thanh toán trực tuyến đạt chỉ tiêu UBND tỉnh giao;

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định;

- Duy trì thực hiện có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Sở và Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ kết quả công tác chuyển đổi số trong các hoạt động chuyên môn của đơn vị.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số

Chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác chuyển đổi số trong toàn ngành; bảo đảm triển khai đúng định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

Kiểm toàn, phân công rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân phụ trách công tác chuyển đổi số; xác định đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở.

Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào kế hoạch công tác năm, kế hoạch cải cách hành chính và các chương trình, đề án có liên quan của Sở Tư pháp.

2. Chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn tư pháp

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền pháp luật trên môi trường số, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của người dân.

Tổ chức thực hiện số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, trợ giúp pháp lý, bảo trợ tư pháp theo lộ trình, kế hoạch chung của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, chuyên ngành đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh chồng chéo, lãng phí.

Tiếp tục duy trì có hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử của Sở và Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp

Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp theo hướng đơn giản, thuận tiện, phù hợp với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và thanh toán trực tuyến theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

4. Phát triển, khai thác dữ liệu số

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp theo quy định; bảo đảm kết quả số hóa được lưu trữ, khai thác, sử dụng hiệu quả.

Tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin có liên quan; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện quản lý, khai thác dữ liệu bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong môi trường số. Khuyến khích công chức, viên chức chủ động học tập, nâng cao năng lực chuyển đổi số.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định.

Tăng cường quản lý việc sử dụng chữ ký số, tài khoản hệ thống thông tin; nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong bảo đảm an toàn thông tin.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong công tác kiểm tra, giám sát, xử lý sự cố an toàn thông tin (nếu có).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

Văn phòng Sở là đầu mối tham mưu, giúp Giám đốc Sở kiện toàn Ban chỉ đạo chuyên đổi số, phân công rõ trách nhiệm của bộ phận, cá nhân phụ trách công tác chuyên đổi số; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp.

Định kỳ (trước ngày 15 của tháng cuối quý), Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở và UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ĐVSN trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(HTMH).

GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Trường